

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2024.

V/v: “Ly hôn giữa anh Trường và chị Hương”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung Thành.

Bà Phạm Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1988(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đông Bình, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn Nội 2, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Bị đơn:Chị Phạm Thị H; Sinh năm: 1993(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đông Bình, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn Nội 2, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và toàn bộ quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn vào ngày 07/01/2013, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát. Từ tháng 9/2023 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 28/11/2013, Nguyễn Kim O, sinh ngày 06/10/2015 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 13/01/2019. Hiện con chung đang ở cùng anh. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nhưng chị Phạm Thị H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị H vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của anh T1 chị H, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cả ba con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 28/11/2013, Nguyễn Kim O, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 13/01/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt Chị Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Anh Nguyễn Văn T và Chị Phạm Thị H kết hôn vào ngày 07/01/2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và chị H không còn; anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Trong suốt quá trình ly thân anh chị không có biện pháp hàn gắn và trong suốt quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H vắng mặt và có ý thức bỏ mặc. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Phạm Thị H.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 28/11/2013, Nguyễn Kim O, sinh ngày 06/10/2015 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 13/01/2019. Hiện các con chung đang ở cùng anh T. Xét yêu cầu của các bên đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao các con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, nếu chị H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cả ba con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 28/11/2013, Nguyễn Kim O, sinh ngày 06/10/2015 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 13/01/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004936 ngày 28/12/2023.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

